UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /SKHCN-VP

*Hải Dương, ngày 09 tháng 01 năm 2023*

V/v hướng dẫn chi kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện đề tài, dự án năm 2023

Kính gửi:

- Đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án;
- Ban chủ nhiệm đề tài, dự án.

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về việc quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 01/08/2920 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Ban hành quy định một số mức chi phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành "Quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương"

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 683/BKHCN-KHTC ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KH&CN năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2023;

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác tài chính đề tài, dự án năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung , cụ thể:

**1. Nội dung và định mức chi**

- Đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án, ban chủ nhiệm đề tài, dự án căn cứ dự toán tại thuyết minh được phê duyệt để thực hiện chi.

- Quy định nội dung, định mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng kinh phí không vượt quá kinh phí đã được phê duyệt trong dự toán. Đề nghị các đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án xây dựng ngay sau khi ký hợp đồng thực hiện đề tài, dự án.

+ Khoản khoán chi: đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án thực hiện chi theo dự toán. Đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án có thể điều chỉnh nội dung chi hoặc tiết kiệm chi, sau khi thực hiện đầy đủ các nội dung, mục chi của đề tài, dự án trong dự toán. Các khoản khoán chi phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị chủ trì thực hiện. Tuy nhiên việc điều chỉnh này không sai khác nhiều so với dự toán. Phần kinh phí tiết kiệm được hiểu là thực hiện những nội dung chi nhưng kinh phí chi thấp hơn so với dự toán mà không ảnh hướng đến mục tiêu, nội dung, kết quả, sản phẩm của đề tài, dự án.

+ Khoản không khoán chi: thực hiện chi theo dự toán được duyệt. Trong trường hợp điều chỉnh phải có văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nếu chi không hết thì nộp lại NSNN.

- Kinh phí tiết kiệm của đề tài, dự án được thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 về việc quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN.

- Việc điều chỉnh kinh phí của đề tài, dự án: căn cứ vào nội dung công việc thực hiện, quy định hiện hành của Nhà nước và đặc điểm của từng đề tài, dự án, đơn vị chủ trì thực hiện có văn bản đề nghị gửi Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

**2. Chứng từ chi**

Theo Phụ lục kèm theo công văn này

**3. Thực hiện nghiệm thu công việc và kiểm tra chứng từ thực chi.**

- Chủ nhiệm đề tài, dự án, đơn vị chủ trì thực hiệ phải chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ: báo cáo kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ KHCN theo hợp đồng (đánh giá kết quả đạt được so với nội dung hợp đồng đã ký với Sở Khoa học và Công nghệ).

- Nhật ký khoa học;

- Bảng kê khối lượng công việc đã thực hiện;

- Phiếu chi và các chứng từ gốc kèm theo (các chứng từ chi, phiếu chi đã có đầy đủ chữ ký theo chế độ quy định);

- Ủy nhiệm chi/ Giấy rút tiền tại kho bạc Nhà nước *(nếu có)*;

- Hợp đồng giao khoán công việc
- Biên bản nghiệm thu hợp đồng giao khoán.
- Biên bản thanh lý hợp đồng giao khoán
- Bảng kê chi tiền cho người tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn.
- Danh sách nhận nguyên vật liệu,năng lượng.
- Bảng kê khối lượng công việc đã thực hiện;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (theo mẫu 08a).

**5. Thời gian**

- Thực hiện thanh toán tạm ứng kinh phí đợt 1 làm cơ sở cấp kinh phí đợt 2 (Sở Khoa học và Công nghệ sẽ có văn bản và lịch gửi các đơn vị).
- Thanh toán tạm ứng đợt 2 trước ngày 25/12/2023.

Trên đây là hướng dẫn của Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương về việc thực hiện chi và chứng từ chi đề tài, dự án năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đơn vị liên hệ với Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết, đảm bảo nội dung và tiến độ của đề tài, dự án./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, VP (bà Hiền).

**Q. GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH HẢI DƯƠNG

**Phạm Văn Mạnh**

# Phụ lục
# CHỨNG TỪ CHI

*(Kèm theo Công văn số 23 /SKHCN-VP ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương)*

| STT | Nội dung chi | Chứng từ |
|---|---|---|
| 1 | Tiền công /Công chuyên gia | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán<br>- Hợp đồng giao khoán công việc theo mẫu tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Trong hợp đồng nêu rõ: nội dung công việc; thời gian thực hiện, quyền lợi, nghĩa vụ ... (theo mục dự toán tiền công lao động trực tiếp trong đề tài, dự án)<br>- Biên bản nghiệm thu<br>- Thanh lý hợp đồng<br>- Biểu 08a- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành<br>***Ghi chú:***<br>*- Hợp đồng với chủ nhiệm đề tài, dự án:*<br>+ Bên A (bên giao khoán) là đại diện cơ quan chủ trì thực hiện đề tài - ký bên B của hợp đồng nghiên cứu khoa học).<br>+ Bên B là chủ nhiệm đề tài.<br>- Hợp đồng với thành viên khác trong ban chủ nhiệm đề tài:<br>+ Bên A(bên giao khoán) đại diện cơ quan chủ trì thực hiện đề tài và chủ nhiệm đề tài.<br>+ Bên B (bên nhận khoán): người tham gia đề tài<br>*- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện theo Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn.* |
| 2 | Nguyên vật liệu, năng lương, phần mềm, máy móc thiết bị | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán (nếu có)<br>- Hợp đồng mua bán/ thuê<br>- Biên bản nghiệm thu<br>- Danh sách phát giống, thuốc bảo vệ thực vật...<br>- Danh sách phát tiền hỗ trợ thuốc bảo vệ thực vật...<br>- Thanh lý hợp đồng<br>- Biểu 08a- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành<br>- Hồ sơ thẩm định giá, tư vấn đấu thầu.<br>- Hóa đơn.<br>***Ghi chú:***<br>- Đối với hợp đồng thực hiện đấu thầu mua bán. Đơn vị chú ý tiền bảo lãnh thầu và bảo lãnh thực hiện hợp đồng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc qua ngân hàng).<br>- Các mức kinh phí của hợp đồng mua bán thực hiện theo Nghị định số 11/2020/NĐ - CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị quyết số 03/2018/NQ - HĐND ngày 11/7/2018 của Hội |

| STT | Nội dung chi | Chứng từ |
|---|---|---|
| | | đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương và các văn bản khác có liên quan. |
| 3 | Quản lý phí | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán (nếu có)<br>- Quyết định hỗ trợ kinh phí của cơ quan, đơn vị cho ban chủ nhiệm đề tài (trong quyết định ghi tên, nội dung công việc, mức hỗ trợ/tháng, thời gian...) |
| 4 | Tập huấn, hội thảo, nghiệm thu cơ sở | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán (nếu có)<br>- Giấy mời tập huấn/hội thảo (ghi rõ nội dung, địa điểm, thành phần...)<br>- Danh sách nhận tiền theo mẫu C44 (Hội thảo, nghiệm thu cấp cơ sở)<br>- Tiền nước uống (hóa đơn mua nước)<br>- Tiền tài liệu (hóa đơn theo quy định)<br>- Tiền hội trường khánh tiết (thuê dọn dẹp, cắt tít, trông xe...) |
| 5 | Tiền xăng xe/ thuê xe | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán (nếu có)<br>- Quyết định hỗ trợ tiền xăng xe cho ban chủ nhiệm đề tài, dự án hoặc Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê xe kèm theo lịch trình, hóa đơn... |
| 6 | Hội thảo đánh giá tiến độ (Nghiệm thu nội dung và kiểm tra chứng từ thực chi) | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán (nếu có)<br>- Công văn của Sở Khoa học và Công nghệ<br>- Danh sách nhận tiền theo mẫu C44 |
| 7 | Văn phòng phẩm | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán (nếu có)<br>- Hóa đơn<br>- Danh sách phát văn phòng phẩm |
| 8 | Tuyên truyền, thẩm định giá, tư vấn đấu thầu | - Phiếu chi/ủy nhiệm chi<br>- Đề nghị thanh toán (nếu có)<br>- Hợp đồng<br>- Biên bản nghiệm thu<br>- Thanh lý hợp đồng<br>- Hóa đơn<br>- Biểu 08a- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (nếu có). |

**Đơn vị:.....**

**Mã QHNS:.....**

# GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

*Ngày.....tháng.....năm...*

**Kính gửi**:.....

Họ và tên người đề nghị thanh toán: .....

Bộ phận (Hoặc địa chỉ): .....

Nội dung thanh toán: .....

Số tiền:.....Viết bằng chữ:.....

*(Kèm theo.....chứng từ gốc)*

| **Người đề nghị thanh toán** | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** |
|---|---|---|
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

**Đơn vị:** .....

**Mã QHNS:** .....

**Mẫu số C44– HD**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT- BTC ngày 24/11/2017 của Bộ Tài chính)*

# BẢNG KÊ CHI TIỀN CHO NGƯỜI THAM DỰ HỘI THẢO

- Nội dung: .....

- Địa điểm hội thảo (tập huấn): .....

- Thời gian hội thảo: ..... ngày, từ ngày...../...../.....đến ngày..../.../.....

| Số TT | Họ và tên | Chức vụ | Đơn vị công tác | Số tiền | Kýnhận |
|---|---|---|---|---|---|
| A | B | C | D | E | F |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| 7 | | | | | |
| 8 | | | | | |
| 9 | | | | | |
| 10 | | | | | |
| 11 | | | | | |
| 12 | | | | | |
| 13 | | | | | |
| 14 | | | | | |
| 15 | | | | | |
| 16 | | | | | |
| 17 | | | | | |
| 18 | | | | | |
| 19 | | | | | |
| 20 | | | | | |
| | **Cộng** | | | | |

Tổng số người tham dự:.....

Tổng số tiền đã chi (Viết bằng chữ):.....

*Ngày..... tháng.....năm.....*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THỰC HIỆN (Theo hợp đồng với Sở KHCN)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN NHẬN HỖ TRỢ GIỐNG ĐỢT .... VỤ .....
# NĂM 2022

Tên giống cây trồng:
Địa điểm triển khai mô hình:
Thuộc đề tài/dự án:
Thời gian nhận:

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Diện tích ($m^2$) | Số lượng giống (kg hoặc cây) | Ký nhận *(Ký và ghi rõ học tên)* |
|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | **Tổng cộng** | | | | |

Ghi chú: *Dách sách này được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại Sở Khoa học và Công nghệ; 01 bản lưu tại đơn vị chủ trì thực hiện.*

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

**XÁC NHẬN CỦA UBND HOẶC HTX XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

**TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THỰC HIỆN (Theo hợp đồng với Sở KHCN)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN NHẬN HỖ TRỢ GIỐNG ĐỢT .....
# NĂM 2022

Tên giống vật nuôi:
Địa điểm triển khai mô hình:
Thuộc đề tài/dự án:
Thời gian nhận:

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Số lượng giống (con) | Ký nhận *(Ký và ghi rõ học tên)* |
|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (6) |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | **Tổng cộng** | | | |

Ghi chú: *Dách sách này được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại Sở Khoa học và Công nghệ; 01 bản lưu tại đơn vị chủ trì thực hiện.*

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

**XÁC NHẬN CỦA UBND HOẶC HTX XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

**TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THỰC HIỆN (Theo hợp đồng với Sở KHCN)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH NHẬN HỖ TRỢ TIỀN ……/(Thuê máy cấy, thuốc BVTV,……..)
## ĐỢT …./ VỤ /….. NĂM 2022

Địa điểm triển khai mô hình: ……..
Thuộc đề tài/dự án: ……..
Thời gian nhận: ……

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Diện tích (m2)/ hoặc con giống /hoặc khác | Số tiền nhận hỗ trợ (đồng) | Ký nhận tiền hỗ trợ (Ký và ghi rõ họ tên) |
|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (4) | (5) |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | |

Ghi chú: *Dách sách này được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại Sở Khoa học và Công nghệ; 01 bản lưu tại đơn vị chủ trì thực hiện.*

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

**XÁC NHẬN CỦA UBND HOẶC HTX XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

**TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THỰC HIỆN (Theo hợp đồng với Sở KHCN)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH THU TIỀN ĐỐI ỨNG MUA GIỐNG ĐỢT .... VỤ .....
# NĂM 2022

Tên giống cây trồng:
Địa điểm triển khai mô hình:
Thuộc đề tài/dự án:
Thời gian nhận:

| STT | Họ và tên | Địa chỉ hộ dân | Diện tích | Số lượng giống | Đơn giá | Số tiền nộp đối ứng ....% (đồng) | Ký nộp *(Ký và ghi rõ học tên)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

*Ghi chú: Dách sách này được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại Sở Khoa học và Công nghệ; 01 bản lưu tại đơn vị chủ trì thực hiện.*

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

**XÁC NHẬN CỦA UBND HOẶC HTX XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

**Đơn vị:**
**Mã QHNS:**

# BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC
# ĐÃ THỰC HIỆN THEO HỢP ĐỒNG SỐ NGÀY THÁNG NĂM

**Đề tài/Dự án**

Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày ..... tháng ..... năm 202..... giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương với .....

| TT | Chứng từ | | Nội dung, công việc đã hoàn thành | Khối lượng quy đổi thành tiền (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số | Ngày tháng | | Tổng khối lượng | | Khối lượng đã thực hiện lũy kế đến cuối kỳ trước | | | Khối lượng thực hiện kỳ này | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | Trong đó | | | Trong đó | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | Thanh toán tạm ứng | | | | Thanh toán trực tiếp | | | | | |
| | | | | Theo Hợp đồng | Sau điều chỉnh ( nếu có) | Tổng số | Thanh toán tạm ứng | Thanh toán trực tiếp | Tổng số | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | | |
| **I** | | | **Tiền công lao động trực tiếp** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | Thanh toán tiền công cho ông Nguyễn Văn A - Chủ nhiệm đề tài/dự án theo hợp đồng số… ngày .. Tháng… năm và Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày… tháng… năm… | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | … | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | | | **Tiền công thuê chuyên gia** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | Thanh toán tiền công cho ông Nguyễn Văn A theo hợp đồng số… ngày .. Tháng… năm và Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày… tháng… năm… | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **III** | | | **Nguyên vật liệu, năng lượng** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | Thanh toán tiền mua…. Theo hợp đồng số… ngày… tháng… năm… và hoá đơn số…. Ngày… tháng… năm… | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **IV** | | | **Thiết bị, máy móc** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **V** | | | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **VI** | | | **Chi khác** | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kê chi tiết theo nội dung cho trong thuyết minh | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | **0** | **0** | **0** | | **0** | **0** | | | | | | | | | **0** |

**Tổng số tiền đề nghị thanh toán (viết bằng chữ):**

**** Ghi chú:***

- Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: ……., trong đó:

+ Thanh toán tạm ứng: + Thanh toán trực tiếp:

- Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước:
- Số đề nghị thanh toán kỳ này:……., trong đó:

+ Thanh toán tạm ứng: + Thanh toán trực tiếp:

- Số đề nghị tạm ứng kỳ này:
- Số kinh phí nộp trả tạm ứng:
- Lũy kế tạm ứng đến cuối kỳ này:

*Hải Dương, ngày tháng năm 2023*

**Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán** **Thủ trưởng đơn vị**